TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/DSST
Ngày 18/9/2017.
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Dệt.
2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2017/QĐST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà D, sinh năm 1967.

Trú tại: đường S, tổ 11, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông N, sinh năm 1970 và bà P, sinh năm 1971.

Cùng trú tại: Tổ 14, phường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ông N và bà P đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2016, bản tự khai và tại phiên tòa bà D trình bày:

Bà d và ông N và bà P có quen biết nhau nên ngày 15/6/2016 bà Dcó cho vợ chồng ông N và bà P vay với số tiền 74.000.000 đồng, hẹn 05 ngày trả, khi vay tiền có viết Giấy mượn tiền, ông N, bà P đã ký tên vào mục "người mượn tiền". Nhưng đến

hạn trả nợ ông N và bà P không trả tiền cho bà D, mặc dù bà D đã đòi nhiều lần hiện nay do ông N, bà P còn nợ nhiều người nên đã bỏ trốn khỏi địa phương để trốn nợ.

Bà D yêu cầu Tòa án buộc ông N và bà P phải trả cho bà D số tiền nợ là 74.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn ông N và bà P, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Toà đã tiến hành xác minh thì ông N và bà P vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho ông N, bà P đúng theo trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông N, bà P không đến Toà làm việc nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bà D yêu cầu ông N và bà P phải trả cho bà D số tiền nợ là 74.000.000 đồng bà D đã cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên yêu cầu khởi kiện của bà D là có cơ sở đề nghị chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí, nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Tòa án sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà D có đơn yêu cầu tòa án giải quyết Tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông N, bà P là bị đơn có địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là ông N, bà P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà D yêu cầu ông N, bà P phải trả nợ với số tiền là 74.000.000 đồng. Xét thấy hợp đồng dân sự vay tài sản có kỳ hạn giữa bà D với ông N, bà P được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm pháp luật về hình thức và nội dung nên có giá trị và được pháp luật bảo vệ

Bà đã cung cấp chứng cứ là "Giấy mượn tiền" thể hiện ngày 15/6/2016 ông N, bà P có vay của bà D số tiền 74.000.000 đồng với mục đích để đáo hạn ngân hàng và hẹn 05 ngày sau sẽ trả. Dưới mục "người mượn tiền" có chữ ký và chữ viết của ông N, bà P. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông N, bà P không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện ông N, bà P đã từ bỏ

quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D. Việc khởi kiện của bà Dlà có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận nên ông N, bà P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà D được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điều 91; Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 280; Điều 281; Điều 290; Điều 401; Điều 402; Điều 471; Điều 473 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

- Buộc ông N, bà P phải trả cho bà D số tiền 74.000.000 đồng (bảy mươi tư triệu đồng).

- Buộc ông N, bà P phải chịu 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà D số tiền 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003333 ngày 21/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND TP.Pleiku;
-Các đương sự.
-Chi cục THADS TP. Pleiku;
-Lưu hồ sơ vụ án.